

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 09-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đức Quang
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Cao C (tên gọi khác: Bé N); sinh ngày: 13/4/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Nguyễn D, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Hồng P và bà: Phạm Thị C; tiền án: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 592/2020/HSST, chấp hành án đến ngày 26/11/2021 hết án tha; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2024 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 37/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 18/01/2020; Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 31/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Nguyễn Thị Lan A (tên gọi khác: T); sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Ngô Thị P; Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

3. Tăng Phong P; sinh ngày: 11/02/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường 7x, Khu phố A, phường Tân Q, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Lê Văn L, Ấp B, xã Phước K, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Phong H và bà: Võ Thị Út H; vợ: Đặng Ngọc T; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2018, bị Toà án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 391/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 10/7/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lan A:

Ông Trần Hữu T là Luật sư của Công ty TNHH một thành viên Bản L Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị hại:**

1. Chị Đặng Thị Diễm T, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ L, thị trấn Cây D, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

2. Chị Võ Thị Thuỳ T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cầu L, xã Mỹ L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

3. Chị Lưu Thị Kim T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hồ Thành B, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Long T, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị Nguyễn Hải Viên C, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Vũ H, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn M' Đ, huyện M' Đ, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 30/7/2023, bị cáo Lý Cao C điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Thị Lan A đi trộm cắp tài sản, bị cáo Lan A đồng ý. Sau đó, bị cáo C đến phòng trọ của bị cáo Lan A, tại ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Lan A lấy xe mô tô hiệu Wave mang biển số: 54L3-34xx đưa cho bị cáo C điều khiển, chở bị cáo Lan A đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa hàng Ministop, Trần Nhân T, Phường B, Quận K, bị cáo C phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Vision mang biển số: 95E1-473.xx của chị Đặng Thị Diễm T, để trước cửa hàng nhưng không có người trông coi. Bị cáo C dừng xe lại để bị cáo Lan A đi vào trong cửa hàng để quan sát. Sau đó, bị cáo Lan A đi ra ngồi lên xe Wave đã nổ máy sẵn để cảnh giới, bị cáo C đi bộ đến chiếc xe mô tô của chị Trúc, dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn từ trước, bẻ khóa, lên xe, nổ máy xe chạy đi. Bị cáo Lan A điều khiển xe hiệu Wave chạy theo bị cáo C.

Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2023, bị cáo Lý Cao C điều khiển xe mô tô hiệu Wave mang biển số: 54L3- 34xx chở bị cáo Lan A đi tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đến trước cửa hàng Circle K, Trần Nhân T, Phường B, Quận K, các bị cáo C, Lan A phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX mang biển số: 62L1- 750.xx, của chị Võ Thị Thùy T để trước cửa hàng, không có người trông coi. Bị cáo Lan A xuống xe, đi vào cửa hàng quan sát, cảnh giới, bị cáo C xuống xe, đi đến chiếc xe Honda Wave rồi dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn trước bẻ khóa, nổ máy xe tăng ga tẩu thoát. Bị cáo Lan A đi ra, điều khiển xe mang biển số: 54L3-34xx tẩu thoát.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Đặng Thị Diễm T, chị Võ Thị Thùy T đã đến Công an Phường 2, Quận 10 trình báo, sự việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá các tài sản bị chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản số 3926/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 và Kết luận định giá tài sản số 3998/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: “Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 95E1-473.xx tại thời điểm bị

chiếm đoạt có giá trị 17.000.000 đồng”; “Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 62L1- 750.xx tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 10.500.000 đồng”.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 khởi tố, bắt tạm giam đối với Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, hai bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị Đặng Thị Diễm T và của chị Võ Thị Thùy T như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị can C đem đến tại khu vực Cầu Ông Bung, Quận 6, bán cho Lương Văn S chiếc xe Vision, mang biển số: 95E1-473.xx, được 4.500.000 đồng, chia cho bị cáo Lan A 1.000.000 đồng và bán chiếc xe Wave RSX, mang biển số: 62L1- 750.xx, được 3.500.000 đồng, chia cho bị cáo Lan A 800.000 đồng, số tiền còn lại của bị cáo C. Bị cáo Lan A và bị cáo C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền được chia.

Qua điều tra xác định, Lương Văn S, sinh ngày: 24/10/1985, cư ngụ: Tân H, Phường R, Quận F. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lương Văn S không thừa nhận mua chiếc xe Honda Wave RSX, mang biển số: 62L1- 750.xx và xe mô tô hiệu Honda Vision, mang biển số: 95E1-473.xx của bị cáo C. Tiến hành cho S và bị cáo C đối chất nhưng không làm rõ được mâu thuẫn.

Quá trình điều tra, hai bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A khai: Ngoài thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Quận K như đã nêu trên, hai bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận H và huyện Bình C, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2023, bị cáo C điều khiển xe mô tô Wave mang biển số: 54L3- 34xx, chở bị cáo Lan A đi tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến chung cư Khang G, Hồ Thành B, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, mang biển số: 59L2-015.xx, của chị Lưu Thị Kim T để tại sân chung cư không có người trông coi. Bị cáo C dừng xe, bị cáo Lan A đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo C xuống xe đi đến chiếc xe máy trên, sử dụng đoạn bẻ khóa xe, nổ máy rồi tăng ga tẩu thoát; Bị cáo Lan A điều khiển xe Wave mang biển số: 54L3- 34xx chạy theo. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, các bị cáo C, Lan A cùng chạy đến tiệm cầm đồ, Bà H, Phường H, Quận K, gặp ông Hoàng Ngọc Q, là chủ tiệm cầm đồ, nói xe là của bị cáo Lan A, để giấy tờ ở nhà và đề nghị cầm cố xe. Ông Q đồng ý cầm xe với giá 6.000.000 đồng nhưng đưa trước 3.500.000 đồng, hẹn 01 giờ sau, bị cáo C và bị cáo Lan A đem giấy tờ xe đến đưa, sẽ trả số tiền còn lại, bị cáo Lan A đồng ý. Sau khi nhận tiền, hai bị cáo Lan A và C chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

Sau khi bị mất xe, chị Lưu Thị Kim T đã đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo, sự việc được tiếp nhận chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 8, xác định: “Chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, mang biển số: 59L2-015.xx tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 12.000.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, ông Hoàng Ngọc Quân có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Lan A. Sau khi nhận cầm xe thì không thấy bị cáo Lan A quay lại đưa giấy tờ xe. Ông Quân không biết xe mô tô mang biển số: 59L2-015.xx là tài sản do hai bị cáo C, Lan A phạm tội mà có và đã giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan Công an.

Vụ thứ 02: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, bị cáo C gọi điện rủ bị cáo Tăng Phong P, sinh ngày: 11/02/1991, cư ngụ: Lê Văn L, Ấp B, xã Phước K, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh, đi tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản, bị cáo P đồng ý, điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) đến đón bị cáo C tại đường Nguyễn Duy D, Quận H, chở bị cáo C đi tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa hàng tiện lợi Ministop, tại Block B, Chung cư Topaz C; đường Cao L, Phường D, Quận H, bị cáo C phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển số: 59N3-106.xx của chị Nguyễn Hải Viên C, để phía trước cửa hàng, không có người trông coi. Bị cáo C kêu bị cáo P dừng xe lại. Bị cáo C xuống xe đi bộ đến chiếc xe của chị C, dùng đoạn bẻ ổ khóa xe, lên xe nổ máy tăng ga tẩu thoát. bị cáo P liền điều khiển chạy theo bị cáo C, tẩu thoát. Sau đó, bị cáo C đưa chiếc xe chiếm đoạt được cho bị cáo P đem đến khu vực Cầu Chà Và, Quận 8, bán cho một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch) được 2.500.000 đồng. Hai bị cáo P và C chia nhau mỗi người 1.250.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Hải Viên C đã đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo, sự việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 8, xác định: “Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59N3-106.xx, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 11.385.000 đồng”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can với Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A, Tăng Phong P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo C, Lan A và Phương khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Bị cáo P khai nhận: Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bị cáo P góp tiền với một người tên Sấm (không rõ lai lịch) mua xe của một người không lai lịch. Chiếc xe trên Sấm đang sử dụng, Sấm ở đâu bị cáo P không rõ.

Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ, ngày 07/8/2023, bị cáo C điều khiển xe mô tô hiệu Wave, mang biển số: 54L3- 34xx chở bị cáo Lan A đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến trước siêu thị Terra M tại Block B, chung cư Terra R, Đường số G, Khu dân cư I, Nguyễn Văn L, xã Phong P, huyện Bình C. Bị cáo C phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, mang biển số: 63P1-400.xx của chị Nguyễn Thị Khánh V, không có người trông coi nên dừng xe lại. Bị cáo Lan A đứng ngoài cảnh giới, bị cáo C xuống xe đi bộ đến chiếc xe của chị V dùng đoản phá ổ khoá xe, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe, hai bị cáo C và Lan A mang xe đến tiệm cầm đồ Bình P, gặp ông Phạm Vũ H nói xe của bị cáo Lan A và cầm được 7.000.000 đồng, bị cáo Lan A đưa cho bị cáo C 3.500.000 đồng. Số tiền trên, hai bị cáo C và Lan A đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, chị Nguyễn Thị Khánh V đã đến Công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh trình báo, sự việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 2775/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, xác định: “Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 59P1- 400.xx tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 14.300.000 đồng”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố bị can đối với Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, hai bị cáo C và Lan A khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe của chị Nguyễn Thị Khánh V như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được xe, kiểm tra trong cốp xe có giấy tờ xe, hai bị cáo mang xe đến tiệm cầm đồ Bình Phương 2, gặp ông Phạm Vũ H nói xe của bị cáo Lan A và cầm được 7.000.000 đồng, bị cáo Lan A đưa cho bị cáo C 3.500.000 đồng. Số tiền trên, hai bị cáo C và Lan A đã tiêu xài cá nhân hết.

Ông Phạm Vũ H khai: Ngày 07/8/2023, có người phụ nữ đến cầm xe mang biển số: 63P1-400xx, kiểm tra có giấy tờ xe đầy đủ và số khung số máy đúng với thông tin trên giấy tờ nên đã đồng ý cầm. Ông H không biết chiếc xe mang biển số: 63P1-400xx mà người phụ nữ đến cầm do phạm tội mà có.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 và ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để nhập vụ án xử lý chung theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Lan A:

+ 01 áo dài tay màu vàng, 01 quần dài màu vàng, là trang phục bị cáo Lan A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, IMEI1: 8686830453794xx, IMEI2: 8686830453794xx, là tài sản bị cáo Lan A sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Lý Cao C:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, IMEI1: 8675880498229xx, IMEI2: 8675880498229xx, là tài sản bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Tăng Phong P:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia xanh, là tài sản của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 bộ đồ án bằng kim loại dùng để bẻ khóa, bị cáo C đưa cho bị cáo P sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Wave mang biển số: 54L3-34xx, có số khung: RLNHC12318Y364433, số máy: HCI2E-2095445, hai bị cáo C, Lan A sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn V. Ông V khai: Chung sống như vợ chồng với bị cáo Lan A, thường vào các buổi tối, bị cáo Lan A hay mượn xe của ông V nói đi công việc với bạn. Ông V không biết bị cáo Lan A sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý vật chứng trả xe cho ông V.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, mang biển số: 59L2-015.xx, số khung RLHJF4502DY162948, số máy JF45E0336878. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị hại Lưu Thị Kim T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả xe cho chị T.

- 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, mang biển số: 63P1-400.xx. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thành T, giao cho con

gái là bị hại Nguyễn Thị Khánh V quản lý sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T.

- 02 giấy bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số: 63P1-400.xx. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả cho chị Nguyễn Thị Khánh V.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave mang biển số: 59N3-106.xx, là tài sản của chị Nguyễn Hải Viên C bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision mang biển số: 95E1-473.xx, là tài sản của chị Đặng Thị Diễm T bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX mang biển số: 62L1- 750.xx, là tài sản của chị Võ Thị Thùy T bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

- 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô, biển số: 59P1-400.xx; 01 hợp đồng cầm xe mô tô, biển số: 59L2-015.xx. Lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lưu Thị Kim T, Nguyễn Thị Khánh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Chị Nguyễn Hải Viên C đã được bị cáo Tăng Phong P bồi thường số tiền 26.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Chị Đặng Thị Diễm T yêu cầu hai bị cáo Lý Cao C và Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

- Chị Võ Thị Thùy T yêu cầu hai bị cáo Lý Cao C và Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

- Ông Phạm Vũ H yêu cầu hai bị cáo C, Lan A liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, là tiền cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, mang biển số: 63P1- 400.xx.

Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSQ10 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Lý Cao C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị Lan A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Tăng Phong P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo C và bị cáo P đều xác nhận trong số tiền 26.000.000 đồng bồi thường cho bị hại, bị cáo C có bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo C, bị cáo P tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C, bị cáo P), tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và tái phạm; Bị cáo Lan A phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên), đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2, 5 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lý Cao C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11. Buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm a, c khoản 2, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Lan A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Tăng Phong P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo C, bị cáo Lan A từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo P; buộc bị cáo Lý Cao C và bị cáo Nguyễn Thị Lan A phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo yêu cầu của họ và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo C, bị cáo P: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lan A:

Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm a, c khoản 2

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A.

Về tình tiết tăng nặng: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo như bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2013, thiếu sự giáo dục từ cha mẹ, bản thân bị cáo chỉ học đến lớp 1 nên nhận thức còn hạn chế.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã đề nghị.

Về bồi thường dân sự: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về phần bồi thường dân sự.

- Ý kiến của bị cáo Lan A: Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Về tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 xét thấy không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lý Cao C và bị cáo Nguyễn Thị Lan A đã có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công nhiệm vụ thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp trong khoảng thời gian dài, tài sản bị cáo C chiếm đoạt có trị giá 65.185.000 đồng, tài sản bị cáo Lan A chiếm đoạt có trị giá 53.800.000 đồng. Ngoài ra bị cáo C không có việc làm thực hiện trên 05 lần và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Bị cáo Tăng Phong P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô có trị giá là 11.385.000 đồng. Do vậy bị cáo C bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Lan A bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Tăng Phong P bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này có đồng phạm trong đó bị cáo C giữ vai trò chủ mưu cầm đầu, vừa là người thực hành; bị cáo Lan A là người giúp sức tích cực, bị cáo P là người giúp sức nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Lan A và bị cáo P.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như thân của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo C, bị cáo Lan A một số tiền nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Lý Cao C đang chấp hành án một bản án mà lại bị xét xử về tội trước khi có bản án này nên căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung.

Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo Lý Cao C phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tăng Phong P có thêm tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo P, bị cáo C tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P, bị cáo C. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo P phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lưu Thị Kim T, Nguyễn Thị Khánh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Chị Nguyễn Hải Viên C đã được bị cáo Tăng Phong P bồi thường số tiền 26.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Chị Đặng Thị Diễm T yêu cầu hai bị cáo Lý Cao C và Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

- Chị Võ Thị Thùy T yêu cầu hai bị cáo Lý Cao C và Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

- Ông Phạm Vũ H yêu cầu hai bị cáo C, Lan A liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, là tiền cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, mang biển số: 63P1- 400.xx.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo C, bị cáo Lan A đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo phần bằng nhau. Xét thấy việc các bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, IMEI1: 8686830453794xx, IMEI2: 8686830453794xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo

màu trắng, IMEI1: 8675880498229xx, IMEI2: 8675880498229xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia xanh, là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo dài tay màu vàng, 01 quần dài màu vàng, là trang phục bị cáo Nguyễn Thị Lan A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng và bị cáo không đồng ý nhận lại. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ đoạn bằng kim loại dùng để bẻ khóa, bị cáo C đưa cho bị cáo P sử dụng để đi trộm cắp tài sản, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí (hình sự + dân sự) sơ thẩm: Các bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A, Tăng Phong P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Cao C;

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng Phong P;

- Căn cứ vào Điều 584, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lý Cao C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST ngày 15/03/2024 của Toà án nhân dân Quận 11. Buộc bị cáo

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

Xử phạt bị cáo Tăng Phong P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo Lý Cao C.

Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tăng Phong P

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, IMEI1: 8686830453794xx, IMEI2

: 8686830453794xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, IMEI1: 8675880498229xx, IMEI2: 8675880498229xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia xanh, imel1: 3541981032279xx.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 áo dài tay màu vàng phía trước áo in hình con ngựa; 01 quần hai ống dài màu vàng phía trước hai ống có in hình con ngựa; 01 bộ đoạn bằng kim loại dùng để bẻ khóa.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10)

Buộc các bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng cho bị hại chị Đặng Thị Diễm T.

Buộc các bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng cho bị hại chị Võ Thị Thủy T.

Buộc các bị cáo Lý Cao C, Nguyễn Thị Lan A liên đới bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Vũ H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Lý Cao C và bị cáo Nguyễn Thị Lan A liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (12)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết